TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 07 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Ngọc Liên D**,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A T, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

2/ Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp P A, xã P, huyện C, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Tuấn A chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, Chị D và anh Tuấn A đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên Chị D và anh Tuấn A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 22/9/2013. Khi ly hôn Chị D và anh Tuấn A thỏa thuận giao con chung là cháu K cho anh Tuấn A nuôi dưỡng. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn,

không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc Liên D và anh Trần Tuấn A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Liên D và anh Trần Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 22/9/2013. Khi ly hôn Chị D và anh Tuấn A thỏa thuận giao con chung là cháu K cho anh Tuấn A nuôi dưỡng. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc Liên D và anh Trần Tuấn A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 0010853 và 0010854 cùng ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như anh, chị đã thi hành xong phần lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đông Hòa Hiệp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Lê Quế Thanh